

BÁO CÁO

Kết quả công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2017

Thực hiện công văn số 3052/CQTT-DQ ngày 28/9/2017 của Cơ quan thường trực – Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) tỉnh về việc báo cáo công tác GDQPAN năm 2017 và đăng ký danh sách cán bộ đối tượng 2 bồi dưỡng KTQPAN năm 2018; trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017 của ngành, Sở GD&ĐT Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác GDQPAN năm 2017 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC GDQPAN NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2017 trên địa bàn tỉnh hiện có: 03 trường Đại học (Phạm Văn Đồng; Tài chính; Công nghiệp 4/Cơ sở miền trung); 06 trường Cao đẳng (CD Y tế; CD Nghề Dung Quất; CD Nghề Cơ giới; CD KT-CN Quảng Ngãi; CD Công thương; CD Nghề Việt-Hàn); 03 trường Trung cấp nghề (TCN Quảng Ngãi; TCN Đức Phổ; TCN kinh tế - Công nghệ Dung Quất) và 38 trường THPT, với số lượng HS-SV khoảng hơn 86.100.

Trong năm 2017 ngành GD&ĐT tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; tiếp tục triển khai Luật GDQPAN và thực hiện Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 18/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Kế hoạch thi hành Luật GDQPAN; công tác GDQPAN ngành GD&ĐT Quảng Ngãi có những thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Vụ giáo dục quốc phòng - Bộ GD&ĐT; Hội đồng GDQPAN Quân khu V; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều văn bản pháp quy chỉ đạo về công tác GDQPAN tạo điều kiện cho hoạt động GDQPAN của ngành đạt hiệu quả tích cực.

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cơ quan thường trực - Hội đồng GDQPAN tỉnh; Bộ chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh; công an tỉnh; phối hợp của Ban CHQS các huyện, thành phố và các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn trong công tác GDQPAN.

- Lãnh đạo các phòng, ban chức năng, các đơn vị trực thuộc ngành đã quán triệt tinh thần các văn bản pháp qui và tổ chức thực hiện tốt công tác GDQPAN theo kế hoạch triển khai, đạt được mục đích yêu cầu đề ra.

2. Khó khăn:

Thao trường, bãi tập, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn GDQPAN còn thiếu chưa đáp ứng được yêu cầu luyện tập thực hành của học sinh THPT trong môn học GDQPAN.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện:

a. Triển khai, quán triệt văn bản chỉ đạo của cấp trên

- Sở GD&ĐT tiếp tục tổ chức việc học tập, quán triệt cho cán bộ công chức, HS-SV, trước hết là cho đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó, nội dung trọng tâm là tiếp tục học tập, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH đất nước; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị khoá X; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 04/7/2008 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới; Luật số 30/2013/QH13, ngày 19/6/2013 của Quốc hội và Nghị định 13/2014/NĐ-CP của Chính phủ về GDQPAN. Trên cơ sở đó các đơn vị trực thuộc Sở cụ thể hoá thành chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra chương trình hành động, kế hoạch GDQPAN của từng đơn vị sát với thực tế địa bàn và đối tượng giảng dạy.

- Qua công tác phổ biến tuyên truyền nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh – sinh viên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ngày một nâng cao; tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc được giữ vững và phát huy, góp phần giữ vững niềm tin vào Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

** Công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ GDQPAN của Sở GD&ĐT:*

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các văn bản có liên quan đến Bộ GD&ĐT như: Quyết định số 607/QĐ-TTg, ngày 24/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đào tạo giáo viên GDQPAN cho các trường THPT đến năm 2020; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT; Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về GDQPAN trong trường tiểu học, THCS; Thông tư 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về chương trình GDQPAN trong trường THPT; công văn 1500/BGDĐT-GDQP ngày 08/03/2013 về việc quy định về nội dung và chấm điểm kiểm tra Quy chế môn học GDQPAN; cụ thể nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện là:

- Tiếp tục chỉ đạo trong toàn tỉnh thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về GDQPAN trong trường tiểu học, THCS và Thông tư 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về chương trình GDQPAN trong trường THPT;

- Chỉ đạo Ban chỉ huy tự vệ bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống văn kiện chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn năm 2017;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc năm 2017 kiện toàn, bổ sung Ban chỉ đạo, các tổ hoạt động phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật; tệ nạn xã hội và ma

túy HIV; giao thông đường bộ và an toàn giao thông học đường... Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch liên tịch giữa ngành GD&ĐT với Quân sự và Công an trong năm 2017;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, tham quan các di tích lịch sử, nhà bảo tàng, truyền thống, các danh nhân văn hóa... trong các dịp tết nguyên đán và các ngày lễ lớn trong năm 2017.

b. Các văn bản chỉ đạo đã được ban hành:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm 2017 Sở GD&ĐT đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo công tác GDQPAN (có phụ lục 1 kèm theo).

2. Kết quả bồi dưỡng KTQPAN cho các đối tượng:

Đối tượng Bồi dưỡng kiến thức QPAN Sở GD&ĐT Quảng Ngãi đang quản lý: (có phụ lục 2, 3 và danh sách kèm theo)

+ Đối tượng 2: 04 đ/c.

+ Đối tượng 2 (theo TT 24/BQP): 01 đ/c.

+ Đối tượng 3: 23 đ/c.

+ Đối tượng 4 (Sở quản lý): 25 đ/c.

* *Chỉ tiêu bồi dưỡng KTQPAN cho các đối tượng nhiệm kỳ 2015-20120:*

+ Đối tượng 2: 01/04 đ/c (bồi dưỡng tháng 5/2017).

+ Đối tượng 2 (theo TT 24/BQP): 01/01 (bồi dưỡng tháng 7/3017).

+ Đối tượng 3: 03/23 đ/c (2015, 2016, 2017 mỗi năm 01 đ/c).

+ Đối tượng 4: 12/25 đ/c (bồi dưỡng tháng 7/2016).

3. Kết quả GDQPAN các trường THPT: (có phụ lục 4 kèm theo)

Kết quả GDQPAN cho học sinh THPT do ngành quản lý:

Toàn tỉnh hiện có 36 trường THPT công lập, 02 trường THPT tư thục.

- Năm 2017: có 956 lớp và 38.447 em học sinh; kết quả GDQPAN như sau: **Toàn tỉnh: Giỏi: 3.133 em, đạt 8,2%; Khá: 15.767 em, đạt 41%; TB: 18.477 em, đạt 48%; Không đạt: 1.070 đạt 2,8%** (có bảng tổng hợp kết quả học tập kèm theo).

c. Công tác tập huấn, hội thao, hội thi:

- Năm 2017 tham gia tập huấn phương pháp dạy học môn học GDQPAN do Bộ GD&ĐT tổ chức; Quân số : 06 giáo viên cốt cán tổ chuyên môn; địa điểm: tại thành Hồ Chí Minh; kết quả lớp tập huấn: đạt **Khá**; Từ 10-13/10/2017 tổ chức lớp tập huấn phương pháp dạy học môn học GDQPAN toàn tỉnh Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ nghiệp vụ bộ môn GDQPAN cấp THPT; quân số tập huấn 49/50 đ/c; kết quả chung lớp tập huấn đạt: **Khá**.

- Tổ chức luyện tập và tham gia Hội thao GDQPAN học sinh cấp THPT toàn quốc lần II năm 2017 tại Hà Nội; thời gian từ ngày 15/4 đến ngày 20/4/2017; quân số dự Hội thao: 17 cán bộ, HLV, VĐV; kết quả Hội thao:

+ **Tập thể: Được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT.**

Tập thể: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi đoạt giải Ba môn thi tháo, lấp sủng tiêu liên AK ban ngày (theo Quyết định số 1333/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng bằng khen cho tập thể đoạt giải trong Hội thao GDQPAN lần II năm 2017).

+ Thành tích cá nhân:

a. Em Trần Ngọc Ánh – Học sinh lớp 11B6 trường THPT Ba Gia – đoạt giải Nhì – nội dung tháp, lắp súng tiểu liên AK ban ngày.

b. Em Trần Quý Anh Đại Phi – Học sinh lớp 11B5 trường THPT Ba Gia – đoạt giải Nhì – nội dung tháp, lắp súng tiểu liên AK ban ngày.

c. Em Nguyễn Thị Li Vơ – Học sinh lớp 11B1 trường THPT Ba Gia – đoạt giải Ba – nội dung tháp, lắp súng tiểu liên AK ban ngày.

(theo Quyết định số 1557/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh sách tập thể, cá nhân được cấp giấy chứng nhận trong Hội thao GDQPAN lần II năm 2017).

- Tổ chức luyện tập và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi môn GDQPAN cấp THPT toàn quốc lần II năm 2017 tại Đà Nẵng; thời gian từ ngày 25/8 đến ngày 01/9/2017; quân số dự Hội thi: 08 cán bộ, giáo viên; kết quả Hội thi:

+ Tập thể: Được tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

(Quyết định số 3179/QĐ-BGDĐT ngày 01/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng bằng khen cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội thi giáo viên dạy giỏi môn học GDQPAN cấp THPT toàn quốc lần II năm 2017).

+ Thành tích cá nhân: 06/06 giáo viên tham dự hội thi được công nhận giáo viên dạy giỏi môn học GDQPAN cấp THPT toàn quốc, gồm:

1. GV **Nguyễn Đức Tú** - trường THPT Lương Thế Vinh.
2. GV **Nguyễn Văn Thanh** - trường THPT Trà Bồng.
3. GV **Dương Minh Thành** - trường THPT Lý Sơn.
4. GV **Nguyễn Hồng Quân** - trường THPT chuyên Lê Khiết.
5. GV **Đào Minh Vệ** - trường THPT Minh Long.
6. GV **Đặng Quốc Việt** - trường THCS & THPT Phạm Kiệt

(Theo Quyết định số 3176/QĐ-BGDĐT ngày 01/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận danh sách giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi tại hội thi giáo viên dạy giỏi môn học GDQPAN cấp THPT toàn quốc lần II năm 2017).

4. Phổ biến kiến thức QPAN cho toàn dân:

- Kết hợp công tác giảng dạy GDQPAN theo phân phối chương trình là các hình thức tuyên truyền với nhiều mô hình, chương trình đa dạng phong phú như: tổ chức nghe chuyên đề kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên và toàn thể học sinh về tinh thần yêu nước, bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương trong tình hình mới; thi tìm hiểu về giáo dục giới tính, bình đẳng giới và tìm hiểu về sức khỏe sinh sản vị thành niên; thi “An toàn giáo thông”; tổ chức lễ “Lễ tri ân và trưởng thành”; tổ chức ra quân Ngày thứ 7 tình nguyện; Tổ chức các đợt Hiến máu nhân đạo, thu gom giấy vụn, xây dựng quỹ tiếp sức đến trường; tăng cường các trò chơi dân gian, và các loại hình văn nghệ dân gian trong nhà trường; tổ chức các hoạt động ngoại khóa thăm nhà bảo tàng, phòng truyền thống, khu chứng tích, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước.... Các phong trào, hội thi đã mang lại nhiều vốn kiến

thức về văn hoá, xã hội, văn hóa dân tộc, lịch sử, địa lý, biển - đảo, quê hương cho học sinh các cấp hiểu sâu rộng hơn về truyền thống yêu nước, được dư luận xã hội, các cấp chính quyền đồng tình ủng hộ, đánh giá cao về quy mô tổ chức và thể hiện tính giáo dục sâu sắc cho học sinh trong nhà trường hiện nay. Tiếp tục duy trì và triển khai 100% các trường hát quốc ca đầu tuần, phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017 được 44 đợt/74.876 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia (có phụ lục 5 kèm theo), phối hợp với Ban an toàn giao thông tỉnh trong việc triển khai các Panô, áp phích tuyên truyền giao thông đường bộ gắn với công trường an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh. Đã tổ chức tuyên truyền cho 100% học sinh ký cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội, cán bộ, giáo viên, học sinh không xảy vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Các đơn vị trong toàn ngành đều tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, thành lập các tổ đội xung kích, duy trì 100% đội cờ đỏ ở các cấp học nhằm đảm bảo các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, các sự cố nghiêm trọng xảy ra trong khu vực trường; phối hợp tốt với công an các địa phương trong việc bảo đảm ANCT-TTATXH trên địa bàn. Triển khai nội dung ký kết quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự với các lực lượng quân sự, công an trên địa bàn đứng chân, qua đó rà soát bổ sung quy chế hoạt động, điều chỉnh bổ sung ban chỉ đạo, tổ giúp việc. Qua đó góp phần bảo đảm ANTT-TTATXH trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn từng cơ sở giáo dục nói riêng.

- 100% các trường nhận chăm sóc và phát huy giá trị các công trình di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, các nghĩa trang liệt sỹ tại địa phương, phụng dưỡng "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Riêng Văn phòng Sở đang phụng dưỡng suốt đời 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (mẹ VN anh hùng Đỗ Thị Thoang tại huyện Bình Sơn – Quảng Ngãi); kết nghĩa giúp 01 xã nghèo khó khăn của tỉnh (xã Sơn Bao – huyện Sơn Hà).

- Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên GDQPAN được coi trọng, từng bước bảo đảm số lượng, chất lượng; chương trình, nội dung, hình thức và biện pháp thực hiện trên cơ sở phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT luôn cụ thể bám sát với đối tượng và thực tiễn ở từng huyện, thành phố, từng vùng miền. Đến nay toàn tỉnh đã có 151 giáo viên GDQPAN cấp THPT, 29 giáo viên GDQPAN các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; đáng chú ý đã nâng tỷ lệ giáo viên chuyên trách cấp THPT lên 13,2% (20 giáo viên đã đào tạo xong văn bằng 2). Tiếp tục thực hiện QĐ 607/QĐ-TTg hiện nay Sở đang chỉ đạo các trường THPT xây dựng kế hoạch luân phiên cử giáo viên GDQPAN đi đào tạo văn bằng 2, đảm bảo đến năm 2020 các trường THPT đều có giáo viên môn GDQPAN đạt chuẩn theo quy định (có phụ lục 8 về số lượng, chất lượng giáo viên GDQPAN kèm theo). Toàn tỉnh hiện có 11 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Bộ; 01 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 07 giáo viên dạy giỏi cấp trường môn GDQPAN cấp THPT.

- Tiếp tục chỉ đạo mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu theo Thông tư 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13/11/2009 và Thông tư 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học bằng ứng dụng các sản phẩm công nghệ dạy học vào giảng dạy môn GDQPAN, tổ chức khai

thác có hiệu quả trang thông tin điện tử của Vụ GDQPAN nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn GDQPAN, đến nay 38/38 trường THPT đã triển khai mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu bộ môn GDQPAN, bảo đảm tương đối cho việc dạy và học của bộ môn. Tuy nhiên do kinh phí hạn hẹp và thực hiện theo NĐ 43/2006/NĐ-CP về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập nên việc mua sắm trang thiết bị của các trường còn hạn chế; toàn bộ giáo viên GDQPAN cấp THPT toàn tỉnh đều đồng phục lên lớp đúng qui định 100% (có phụ lục 11 kèm theo).

B. ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI HẠN CHẾ:

- Việc cụ thể hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng nói chung và công tác GDQPAN nói riêng còn chậm và lúng túng. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển giáo dục và đào tạo gắn với công tác quốc phòng tại địa phương có những mặt còn hạn chế.

- Việc mua sắm trang thiết bị đồ dùng huấn luyện tối thiểu theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT tuy có chuyển biến nhưng chưa đúng theo quy định; chất lượng GDQPAN cho học sinh và sinh viên đạt kết quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

- Hệ thống thao trường bãi tập cho bộ môn GDQPAN của các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, THPT còn hạn chế nên chất lượng đào tạo bộ môn GDQPAN đáp ứng chưa cao yêu cầu mục tiêu đào tạo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GDQPAN NĂM 2018

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC GDQPAN NĂM 2018:

- Tiếp tục tuyên truyền giáo dục để toàn thể cán bộ, giảng viên, giáo viên, học sinh có nhận thức đúng về việc xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới nói chung và công tác GDQPAN nói riêng.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung và kế hoạch dạy học bộ môn GDQPAN theo quy định của Bộ GD&ĐT tại các Thông tư 01 và 02/2017/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu chỉ đạo tham dự các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ tổ chức và tiến hành tập huấn môn GDQPAN cho đội ngũ giáo viên cốt cán môn GDQPAN theo kế hoạch.

- Tham mưu tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi môn GDQPAN THPT cấp tỉnh (tháng 3-4/2018).

- Tham mưu tổ chức thi tuyển giáo viên môn GDQPAN cấp THPT (12 chỉ tiêu) đảm bảo khách quan, tuyển chọn chất lượng, đúng yêu cầu (tháng 12/2017).

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHÍNH:

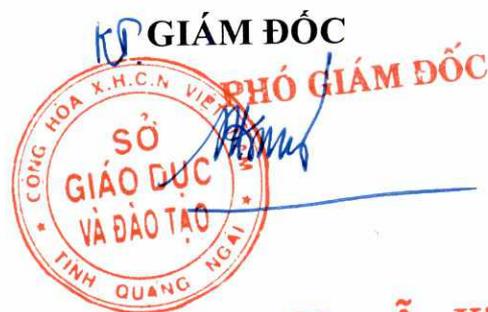
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn nghiệp vụ môn GDQPAN; thống nhất trong toàn tỉnh phân phối chương trình môn học

GDQPAN học sinh THPT cho phù hợp với từng vùng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra theo định kỳ và đột xuất nhằm uốn nắn, chấn chỉnh ngay những thiếu sót trong công tác GDQPAN đối với các đơn vị trực thuộc.

Nơi nhận:

- Cơ quan thường trực Hội đồng GDQPAN tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GD&ĐT(b/c);
- Lưu: VT, GDTrH.



Nguyễn Kiên

Phụ lục 1

(Kèm theo Báo cáo số 749 /SGDDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

| TT | Tên văn bản | Cấp phát hành | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------|----------------|
| 1 | Công văn số 1511/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/9/2016 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2016-2017. | Sở GD&ĐT | |
| 2 | Kế hoạch số 661/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/9/2016 V/v triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội trong các trường học năm học 2016-2017. | Sở GD&ĐT | |
| 3 | Công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH V/v cử cán bộ tham gia Hội đồng và Ban thường trực HDGDQPAN tỉnh. | Sở GD&ĐT | |
| 4 | Công văn số 171/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/02/2017 V/v thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về GDQPAN trong trường tiểu học, THCS. | Sở GD&ĐT | |
| 5 | Công văn số 172/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/02/2017 V/v thực hiện Thông tư 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 về chương trình GDQPAN trong trường THPT. | Sở GD&ĐT | |
| 6 | Kế hoạch số 112/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/3/2017 V/v tổ chức ôn luyện và tham gia Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần II, năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 7 | QĐ số 120/QĐ- SGDDĐT ngày 01/3/2017 về việc thành lập đoàn Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần II, năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 8 | Công văn số 480/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/3/2017 V/v triệu tập Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần II, năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 9 | Công văn số 815/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/5/2017 V/v thông báo kết quả Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần II, năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 10 | Công văn số 1040/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/6/2017 V/v hướng dẫn soạn thảo văn kiện diễn tập khu vực phòng thủ cho các phòng GD&ĐT. | Sở GD&ĐT | |
| 11 | Kế hoạch số 521/KH-SGDDĐT ngày 12/7/2017 V/v tổ chức luyện tập và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi môn GDQPAN cấp THPT toàn quốc lần II, năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 12 | Công văn số 1714/SGDDĐT-GDTrH ngày 02/10/2017 V/v đề xuất nội dung kiểm tra công tác GDQPAN các trường THPT năm 2017. | Sở GD&ĐT | |



| | | | |
|----|---|----------|--|
| 13 | QĐ số 1119/QĐ- SGDDĐT ngày 06/9/2017 về việc cử cán bộ, giáo viên tham gia lớp tập huấn môn học GDQPAN các trường THPT năm 2017. | Sở GD&ĐT | |
| 14 | Kế hoạch số 671/SGDDĐT-GDTrH ngày 19/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn môn học GDQPAN các trường THPT năm học 2017-2018. | Sở GD&ĐT | |
| 15 | QĐ số 1199/QĐ- SGDDĐT ngày 02/10/2017 về việc điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ báo cáo viên lớp tập huấn môn học GDQPAN các trường THPT năm 2017. | Sở GD&ĐT | |

Handwritten signature



(Kèm theo Báo cáo số 749 /SGDDT-GDTrH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

| TT | Đơn vị | Đối tượng 1 | | | | Đối tượng 2 | | | | Đối tượng 3 | | | | Đối tượng 4 | | | | Ghi chú |
|----|---|-------------|-------|---------|-------|-------------|-------|---------|-------|-------------|-------|---------|-------|-------------|-------|---------|-------|---------|
| | | Chi tiêu | Đã BD | Chưa BD | Đạt % | Chi tiêu | Đã BD | Chưa BD | Đạt % | Chi tiêu | Đã BD | Chưa BD | Đạt % | Chi tiêu | Đã BD | Chưa BD | Đạt % | |
| 1 | Văn phòng Sở GD&ĐT (theo Thông tư 24/2014/TT- TT-BQP) | - | - | - | - | 1 | 1 | 0 | 100 | - | - | - | - | - | - | - | - | - |

Ghi chú: Phụ lục báo cáo đối tượng bồi dưỡng KTQP AN các đối tượng theo TT 24/2014/TT-BQP

Phụ lục 4
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔN HỌC GDQPAN

(Kèm theo Báo cáo số 749/SGDDT-GDTrH ngày 14 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

| T | Địa phương | Khởi THPT | | | Trung cấp | | | Trung cấp | | | Cao đẳng | | | Cơ sở | | | Trường HC, Trường CT | | | Giáo viên | |
|----|------------------|-----------|--------------|-------------|-----------|-------------|----------|-----------|-------------|----------|-----------|-------------|----------|-----------|-------------|----------|----------------------|-------------|----------|---------------------|-----------|
| | | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số trường | Số học sinh | Đã Học % | Số GV đạt chuẩn VB2 | Tổng số |
| 1 | Toàn tỉnh | 39 | 38447 | 100% | 0 | 0 | - | 3 | | | - | 6 | | | 3 | | 1 | | - | 151 | 21 |
| 1 | Huyện Bình Sơn | 4 | 5742 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 21 | 3 |
| 2 | Huyện Sơn Tịnh | 1 | 1288 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 4 | 1 |
| 3 | Tp. Quảng Ngãi | 10 | 9854 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 42 | 7 |
| 4 | Huyện Tư Nghĩa | 4 | 4664 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 14 | 4 |
| 5 | Huyện Mộ Đức | 4 | 4501 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 19 | 2 |
| 6 | Huyện Đức Phổ | 3 | 3374 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 11 | 0 |
| 7 | Huyện Lý Sơn | 1 | 700 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 2 | 0 |
| 8 | Huyện Sơn Hà | 3 | 1934 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 8 | 0 |
| 9 | Huyện Trà Bồng | 1 | 848 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 6 | 2 |
| 10 | Huyện Sơn Tây | 1 | 535 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 2 | 0 |
| 11 | Huyện Tây Trà | 1 | 663 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 2 | 0 |
| 12 | Huyện Minh Long | 1 | 442 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 2 | 0 |
| 13 | Huyện Ba Tơ | 2 | 1182 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 5 | 1 |
| 14 | Huyện Nghĩa Hành | 3 | 2720 | 100% | | | | | | | | | | | | | | | | 13 | 1 |
| | Tổng cộng | 39 | 38447 | 100% | 0 | 0 | - | 3 | | | - | 6 | | | 3 | | 1 | | - | 151 | 21 |

Ghi chú: Kết quả học tập của học sinh 39 trường THPT năm học 2016-2017; năm học 2017-2018 toàn tỉnh còn 38 trường THPT.

PHỤ LỤC 4a

CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC MÔN GDQP-AN

(Kèm theo Báo cáo số 74y /SGDDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

| TT | Tên thiết bị | Đ/v tính | Số lượng | Ghi chú |
|----------|--|----------|----------|-------------------|
| 1 | Tài liệu | | | |
| a | Sách giáo khoa GDQP-AN lớp 10 | quyển | 13.500 | |
| b | Sách giáo khoa GDQP-AN lớp 11 | quyển | 12.250 | |
| c | Sách giáo khoa GDQP-AN lớp 12 | quyển | 12.280 | |
| d | Sách giáo viên GDQP-AN lớp 10,11,12 | bộ | 151 | |
| 2 | Tranh in | | | |
| a | Bộ tranh dùng cho lớp 10: Đội ngũ từng người không có súng; đội ngũ đơn vị; một số loại bom, đạn; cấp cứu ban đầu và băng bó vết thương; tác hại của ma túy | bộ | 46 | Mỗi bộ gồm 6 tờ |
| b | Bộ tranh dùng cho lớp 11: Súng trường CKC; súng tiêu liên AK, CKC; tư thế động tác bắn AK, CKC; cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; kỹ thuật cấp cứu, chuyên thương; bản đồ biên giới quốc gia | bộ | 43 | Mỗi bộ gồm 13 tờ |
| c | Bộ tranh dùng cho lớp 12: tổ chức hệ thống nhà trường quân đội, công an; tư thế động tác vận động trong chiến đấu; lợi dụng địa hình địa vật; giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của quân đội và công an | bộ | 46 | Mỗi bộ gồm 7 tờ |
| 3 | Mô hình vũ khí | | | |
| a | Mô hình súng AK-47, CKC cắt bỏ (bằng kim loại) | bộ | 45 | Mỗi bộ gồm 2 khẩu |
| b | Mô hình súng tiêu liên AK-47 luyện tập (bằng kim loại) | khẩu | 49 | |
| c | Mô hình súng AK-47, CKC cắt bỏ (nhựa composit) | khẩu | 219 | |
| d | Mô hình súng tiêu liên AK-47 (nhựa composit) | khẩu | 1.875 | |
| e | Mô hình lựu đạn ϕ 1 cắt bỏ | quả | 102 | |
| f | Mô hình lựu đạn ϕ 1 luyện tập | quả | 315 | |
| g | Mô hình lựu đạn LD-01 luyện tập | quả | 225 | |
| 4 | Máy bán tập | | | |
| a | Máy bán MBT-03 | chiếc | 21 | |





Handwritten signature or initials.

| | | | |
|----------|--|-------|-----|
| b | Máy bắn laser TEC-01 | chiếc | 05 |
| c | Máy bắn điện tử TB-95 | chiếc | 0 |
| d | Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07 | chiếc | 0 |
| 5 | Thiết bị khác | | |
| a | Bao đạn, túi đựng lựu đạn | chiếc | 50 |
| b | Bộ bia (khung + mặt bia số 4) | bộ | 98 |
| c | Bao cát ứng dụng | chiếc | 350 |
| d | Giá đặt bia đa năng | chiếc | 151 |
| e | Kính kiểm tra ngắm | chiếc | 167 |
| f | Đồng tiền di động | chiếc | 180 |
| g | Mô hình đường đạn trong không khí | chiếc | 78 |
| h | Hộp dụng cụ huấn luyện | bộ | 56 |
| i | Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả | chiếc | 09 |
| k | Đĩa hình huấn luyện | bộ | 78 |
| l | Dụng cụ băng bó cứu thương | bộ | 64 |
| m | Cánh cứu thương | chiếc | 15 |
| n | Thiết bị hỗ trợ huấn luyện kỹ, chiến thuật bộ binh | bộ | |
| o | Tủ đựng súng và thiết bị, giá súng và bàn thao tác | bộ | 39 |
| p | La bàn | cái | 10 |
| q | Ông nhòm | cái | 15 |
| 6 | Đồng phục | | |
| a | Quần, áo (xuân, hè) | bộ | 151 |
| b | Mũ cứng | chiếc | 151 |
| c | Giày vải | đôi | 151 |
| d | Thắt lưng | chiếc | 151 |

(Kèm theo Báo cáo số 749 /SGDDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

Phụ lục 5



| TT | ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ | Chuyên mục trên truyền hình | | | Chuyên mục trên đài phát thanh, TH | | | CÁC HÌNH THỨC KẾT HỢP KHÁC | | | GHI CHÚ | | |
|----|--------------------|-----------------------------|-------|---|------------------------------------|------|-------|----------------------------|----------|---------|---------|-----------|---|
| | | Tuần | Tháng | + | Tin, bài | Tuần | Tháng | + | Tin, bài | Tuần | | Tháng | + |
| 1 | Văn phòng sở GD&ĐT | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 2; 1 | 2; 9 | 2 | |
| 2 | Huyện Bình Sơn | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 3 | Huyện Sơn Tịnh | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 4 | Tp. Quảng Ngãi | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 5 | Huyện Tư Nghĩa | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 6 | Huyện Mộ Đức | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 7 | Huyện Đức Phổ | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 8 | Huyện Lý Sơn | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 9 | Huyện Sơn Hà | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 10 | Huyện Trà Bồng | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 11 | Huyện Sơn Tây | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 12 | Huyện Tây Trà | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 13 | Huyện Minh Long | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 14 | Huyện Ba Tơ | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| 15 | Huyện Nghĩa Hành | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | 4; 2; 1 | 1; 2; 9 | 3 | |
| | Tổng cộng | | | 0 | 0 | | | 0 | 0 | | | 44 | |

Handwritten signature



Phụ lục 8
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN GDQPAN

(Kèm theo Báo cáo số 749/SGDDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT)

| TT | NỘI DUNG ĐƠN VỊ | Số (người) | HIỆN CÓ | | | | | Bàn chuyên trách | Sỹ quan BP | Nguồn khác | Đảng viên | Đoàn viên | Tập huấn GV GDQPAN | | Ghi chú |
|----|------------------------|------------|-----------------|-----------------|-------------|--------------|---------|------------------|------------|------------|-----------|-----------|--------------------|----------|---------|
| | | | Tổng số (người) | Tổng số (người) | Đào tạo dài | Đào tạo ngắn | Đào tạo | | | | | | Chưa đào tạo | Chỉ tiêu | |
| 1 | THPT Bình Sơn | 03 | 07 | 04 | 04 | 04 | 02 | 01 | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 2 | THPT Trần Kỳ Phong | 03 | 06 | 06 | 01 | 05 | | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 3 | THPT Lê Quý Đôn | 03 | 04 | 04 | 01 | 03 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 4 | THPT Vạn Tường | 03 | 04 | 04 | 01 | 03 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 5 | THPT Võ Nguyên Giáp | 03 | 08 | 06 | 01 | 05 | 02 | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 6 | THBG Ba Gia | 03 | 04 | 04 | 01 | 03 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 7 | THPT Sơn Mỹ | 03 | 07 | 06 | 01 | 05 | 01 | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 8 | THPT Huỳnh Thúc Kháng | 03 | 07 | 06 | 01 | 05 | 01 | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 9 | THPT Trương Định (TTh) | 01 | 01 | 01 | | 01 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 10 | THPT Lê Trung Đình | 03 | 06 | 06 | 01 | 05 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 11 | THPT chuyên Lê Khiết | 03 | 05 | 05 | 01 | 04 | | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 12 | THPT H. Văn Thụ (TTh) | 01 | 01 | 01 | | 01 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 13 | THPT Trần Quốc Tuấn | 03 | 04 | 04 | 01 | 03 | | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 14 | THPT DTNT tỉnh | 01 | 03 | 03 | 01 | 02 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 15 | THPT số 1 Tư Nghĩa | 03 | 03 | 03 | 01 | 02 | | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 16 | THPT số 2 Tư Nghĩa | 02 | 05 | 05 | 01 | 04 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 17 | THPT Thu Xà | 02 | 03 | 03 | 01 | 02 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 18 | THPT Chu Văn An | 02 | 03 | 03 | 01 | 02 | | | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 19 | THPT số 2 Mộ Đức | 02 | 07 | 04 | | 04 | | 03 | | | 02 | 02 | 02 | | |
| 20 | THPT Trần Qu. Diệu | 02 | 05 | 05 | 01 | 04 | | | | | 01 | 01 | 01 | | |
| 21 | THPT Phạm Văn Đồng | 02 | 04 | 03 | | 03 | 01 | | | | 01 | 01 | 01 | | |





Phụ lục 11

TỔNG HỢP KINH PHÍ BẢO ĐẢM CÔNG TÁC GDQPAN NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 749/SGDDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 10 năm 2017)

| TT | Nội dung (chi) | Đồng |
|----|--|-------------------------|
| 1 | Tập huấn Giáo viên GDQPAN cấp THPT toàn tỉnh năm 2017 | 10.000.000 |
| 2 | Luyện tập và tham gia Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần II, năm 2017 | 239.000.000 |
| 3 | Các trường THPT: + Trường THPT Ba Gia + Trường THPT Lê Trung Đình | 4.500.000 46.376.000 |
| | Cộng | 299.876.000 |

Handwritten signature

ĐĂNG KÝ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 2 CHƯA QUA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 479 /SGDDĐT-GDTrH ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở GD&ĐT theo ND 13/CP)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Chức vụ | Đơn vị | Học hàm | Học vị | Số điện thoại |
|----|------------|----------|-----------|----------|----------|---------|--------|---------------|
| 01 | Đỗ Văn Phú | 2/2/1962 | Nam | Giám đốc | Sở GD&ĐT | | | 0913428407 |

Khóa 74

Ghi chú: - Khóa 74 từ ngày 02/4/2018 đến ngày 20/4/2018.

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 2, 3 CHƯA QUA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH NHIỆM KỲ 2015-2020

I. Danh sách đối tượng 2 chưa qua bồi dưỡng KTQPAN (theo Nghị định 13) nhiệm kỳ 2015-2020

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức vụ Đảng | Chức vụ chính quyền | Đơn vị công tác | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------|--------------|---------------------|-----------------|---------|
| 1 | Đỗ Văn Phú | 1962 | BT Đảng ủy | Giám đốc | Sở GD&ĐT | |
| 2 | Trần Hữu Tháp | 10/2/1958 | PBT Đ/ủy | Phó Giám Đốc | Sở GD&ĐT | |
| 3 | Nguyễn Minh Trí | 9/9/1919 | Ủy viên BTV | Phó Giám Đốc | Sở GD&ĐT | |

II. Danh sách đối tượng 3 đã và chưa qua bồi dưỡng KTQPAN (theo Nghị định 13) nhiệm kỳ 2015-2020

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Chức vụ Đảng | Chức vụ chính quyền | Đơn vị công tác | Ghi chú |
|----|------------------|-----------|---------------|---------------------|-----------------|---------|
| 1 | Võ Văn Quang | 27/6/1963 | Đảng ủy viên | CT CD ngành | Công đoàn ngành | |
| 2 | Nguyễn Quốc Đồng | 1/1/1962 | Đảng ủy viên | Chánh thanh tra | Sở GD&ĐT | |
| 3 | Lê Văn Phong | 5/9/1973 | Đảng viên | Phó chánh TTra | Sở GD&ĐT | |
| 4 | Bùi Ngọc Tuyên | 8/8/1963 | Đảng viên | Phó chánh TTra | Sở GD&ĐT | |
| 5 | Đình Duy Quang | 1/1/1963 | Đảng ủy viên | TrP. GDTrH | Sở GD&ĐT | |
| 6 | Nguyễn Hữu Long | 1/1/1959 | Bí thư chi bộ | PTP. GDTrH | Sở GD&ĐT | |
| 7 | Nguyễn Trà | 6/9/1981 | Đảng viên | Q. Chánh văn phòng | Sở GD&ĐT | |





| | | | | | |
|----|----------------------|------------|---------------|--------------------|----------|
| 8 | Trần Thị Kim Nạ | 26/10/1977 | Bí thư chi bộ | P. Chánh văn phòng | Sở GD&ĐT |
| 9 | Phạm Thị Thanh Hà | 1/12/1967 | Đảng ủy viên | TP. GD Mâm non | Sở GD&ĐT |
| 10 | Ng. Thị Minh Thương | 16/7/1972 | Đảng viên | PTP. GD Mâm non | Sở GD&ĐT |
| 11 | Trần Thị Thìn | 30/6/1964 | Đảng viên | PTP. TC-CB | Sở GD&ĐT |
| 12 | Trần Đức Hùng | 26/6/1966 | Đảng viên | TP. TC-CB | Sở GD&ĐT |
| 13 | Trần Sỹ | 10/10/1966 | Đảng ủy viên | TP. KH-TC | Sở GD&ĐT |
| 14 | Nguyễn Thị Bích Kiều | 15/7/1963 | Đảng viên | PTP. KH-TC | Sở GD&ĐT |
| 15 | Mai Đình Thảo | 6/2/1964 | Đảng ủy viên | TP. KTKĐCL | Sở GD&ĐT |
| 16 | Nguyễn Hồng Sơn | 17/10/1969 | Đảng viên | PTP. KTKĐCL | Sở GD&ĐT |
| 17 | Trương Lê Hoài Vũ | 27/7/1959 | Đảng viên | TP. GDCNTX | Sở GD&ĐT |
| 18 | Huỳnh Văn Thái | 22/5/1963 | Bí thư chi bộ | PTP. GDCNTX | Sở GD&ĐT |
| 19 | Lê Thị Kim Anh | 19/5/1968 | Đảng ủy viên | TP. GDTH | Sở GD&ĐT |

Đạt